

VIETNAM PLANT AND VARIETY PROTECTION DATABASE SYSTEM

Ngo Thi Thanh Van

CONTENTS

- I. Application management
- II. Variety management
- III. DUS test management
- IV. System management

1.1. Application

- Application code
- Application number
- Common name
- Variety code
- Denomination
- Nationality
- Breeder
- Filing date
- Email address
- Address, tel., fax... (if possible)
- Others (450 application)

Plant & variety protection - Search

User name Help Language Nguyễn Thanh Văn 17/09/2014

VIETNAM PLANT AND VARIETY PROTECTION DATABASE SYSTEM

Application management

Application

Certificate

DUS test report

Statistics

Upload to Website

Variety management

DUS test management

System management

Search conditions

Application code Application number Breeder

Input

Search

Search results: 450

No.	Application code	Application number	Common name	Variety code	Denomination	Nationality	Breeder
1	Oryza	2014_26	Rice	00100999	HOÀNG LONG 18	Việt Nam	Trần Đình Toàn
2	Oryza_Sti	2014_25	Rice	00100932	ĐS3	Việt Nam	Hoàng Tuyết Minh
3	Zeamay	2014_06	Maize	00200318	SK100	Việt Nam	Trần Quang Khuông
4	Oryza	2013_92	Rice	PVPO000537	OM10375	Việt Nam	Nguyễn Thị Lang
5	Oryza	2013_91	Rice	PVPO000536	OM6672	Việt Nam	Nguyễn Thị Lang
6	Oryza	2013_90	Rice	PVPO000535	NH93	Việt Nam	Phạm Tấn Hùng
7	Oryza	2013_89	Rice	00100948	ADI 30	Việt Nam	Lê Thanh Hải
8	Oryza	2013_88	Rice	00100921	NẾP THƠM BẮC HẢI	Việt Nam	Phạm Tấn Hùng
9	Oryza	2013_87	Rice	00100920	TÉ THƠM BẮC HẢI	Việt Nam	Phạm Tấn Hùng
10	Oryza	2013_86	Rice	PVPO000501	Anthahoto	Việt Nam	Phạm Tấn Hùng
11	Oryza	2013_85	Rice	PVPO000529	HỒNG QUANG 15	Việt Nam	Phùng Văn Quang
12	Oryza	2013_84	Rice	00100290	DQ12	Việt Nam	Phạm Thị Thanh Dung
13	Oryza	2013_83	Rice	00100152	CT 16	Việt Nam	Nguyễn Thị Trâm
14	Citrus	2013_82	Orange	PVPO000543	CAM CARA CARA	Việt Nam	Mai Việt Phương
15	Oryza	2013_81	Rice	00100221	Hoa thuần 022	Việt Nam	ZHONG ZUO NING
16	Citrus	2013_03	Pomelo	PVPO000487	BƯỚI DIỄN TỬ BỘI	Việt Nam	Hà Thị Thủy
17	Oryza	2013_79	Rice	PVPO000484	DT81	Việt Nam	Võ Thị Minh Tuyên
18	Oryza	2013_76	Rice	PVPO000492	OM9916	Việt Nam	Trần Thị Cúc Hoà
19	Oryza	2013_75	Rice	PVPO000491	OM9915	Việt Nam	Trần Thị Cúc Hoà
20	Oryza	2013_78	Rice	PVPO000494	OM9921	Việt Nam	Trần Thị Cúc Hoà
21	Oryza	2013_77	Rice	PVPO000493	OM9918	Việt Nam	Trần Thị Cúc Hoà
22	Lycopers	2013_74	Tomato	00500073	RITA	Việt Nam	Trần Cao Đại
23	Anthurium	2013_15	Anthurium Andrea...	PVPO000448	Anthesax	Poland	Jan van Dijk
24	Oryza_Sti	2013_73	Rice	PVPO000460	GH số 3	Việt Nam	Tổng công ty cơ phân vật tư

Export to excel file DUS test report Detail Delete

6:25 PM 9/17/2014

1.2. Granted Certificate

- Certificate number
- Code
- Denomination
- Common name
- Name of applicant
- Date of grant
- Date of effective
- Validity
- Date of payment
- Status of payment
- Years of payment
- DUS test report
- Notice for payment (214 certificate)

Plant & variety protection - Search

VIETNAM PLANT AND VARIETY PROTECTION DATABASE SYSTEM

Search

Certificate number: Denomination: Name of applicant: Common name:

Breeder: Date of grant: To: 17/09/2014 Group:

Input Search Clear

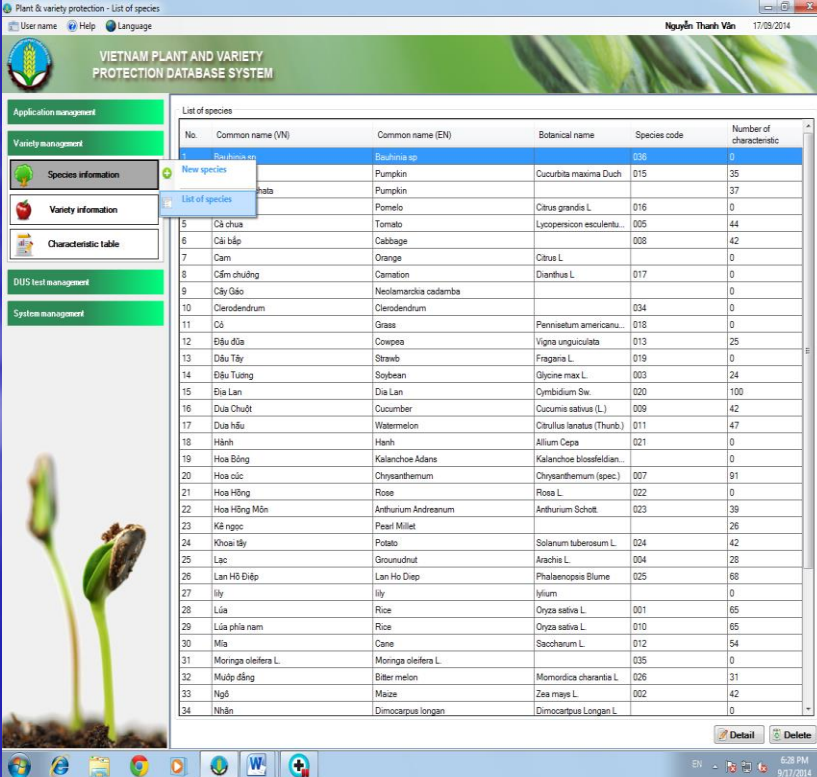
DUS test report 214

No.	Certificate number	Code	Denominator	Common name	Name of applicant	Date of grant	Date of effect	Validity	Date of payment	Status of payment	Years of payment	Choo
1	68.VN.2013	PVPO000437	L26	Groundnut	Trung Tâm	31/12/2013	31/12/2013	Valid	31/12/2013	Not paid	0	
2	69.VN.2013	PVPO000438	Gống lạc L.	Groundnut	Trung Tâm	31/12/2013	31/12/2013	Valid	19/12/2014	Not paid	0	
3	11.VN.2013		PHALCUZOL	Lan Ho Diep	Anhura B.V.	19/12/2013	19/12/2013	Valid	19/12/2014	Paid	1	
4	68.VN.2013	PVPO000206	Delibaca	Chrysanthe...	Defflor Roy	11/12/2013	11/12/2013	Valid	11/12/2013	Not paid	0	
5	67.VN.2013	0070001	Dakromano...	Chrysanthe...	Defflor Bie...	11/12/2013	11/12/2013	Valid	11/12/2013	Not paid	0	
6	57.VN.2013	PVPO000487	BÙI ĐIỂN	Pomelo	Viễn Di Tru...	25/11/2013	25/11/2013	Valid	25/11/2013	Not paid	0	
7	58.VN.2013	PVPO000488	CAM SÁNH	Orange	Viễn Di Tru...	25/11/2013	25/11/2013	Valid	25/11/2013	Not paid	0	
8	59.VN.2013	PVPO000489	CAM VĂN D.	Orange	Viễn Di Tru...	25/11/2013	25/11/2013	Valid	25/11/2013	Not paid	0	
9	62.VN.2013	PVPO000538	LC93-4	Rice	Viễn Bảo Vá...	19/11/2013	19/11/2013	Valid	19/11/2013	Not paid	0	
10	63.VN.2013	PVPO000369	Zanmujava	Chrysanthe...	Van Zanten...	19/11/2013	19/11/2013	Valid	19/11/2013	Not paid	0	
11	64.VN.2013	PVPO000370	Zanmulucia	Chrysanthe...	Van Zanten...	19/11/2013	19/11/2013	Valid	19/11/2013	Not paid	0	
12	65.VN.2013	PVPO000371	Zanmugab...	Chrysanthe...	Van Zanten...	19/11/2013	19/11/2013	Valid	19/11/2013	Not paid	0	
13	60.VN.2013	00100560	P6 686 bi...	Rice	Viễn Cây Lú...	19/11/2013	19/11/2013	Valid	19/11/2013	Not paid	0	
14	61.VN.2013	00100733	LC270	Rice	Trung Tâm...	19/11/2013	19/11/2013	Valid	19/11/2013	Not paid	0	
15	55.VN.2013	PVPO000485	BÙI ĐÀO...	Pomelo	Viễn Di Tru...	12/11/2013	12/11/2013	Valid	12/11/2013	Not paid	0	
16	56.VN.2013	PVPO000486	BÙI PHÚC	Pomelo	Viễn Di Tru...	12/11/2013	12/11/2013	Valid	12/11/2013	Not paid	0	
17	54.VN.2013	03300001	Dardoran I...	Anthurium...	Thu Hai Du...	24/10/2013	24/10/2013	Valid	24/10/2013	Not paid	0	
18	49.VN.2013	PVPO000539	Anthuocen	Anthurium...	Anhura B.V.	23/10/2013	23/10/2013	Valid	23/10/2014	Paid	1	
19	53.VN.2013	PVPO000460	GH 65 3	Rice	Tổng Công...	23/10/2013	23/10/2013	Valid	23/10/2013	Not paid	0	
20	48.VN.2013	PVPO000501	Anthahoto	Anthurium...	Anhura B.V.	23/10/2013	23/10/2013	Valid	23/10/2013	Not paid	0	
21	50.VN.2013	PVPO000498	Anthuodoe	Anthurium...	Anhura B.V.	23/10/2013	23/10/2013	Valid	23/10/2013	Not paid	0	
22	51.VN.2013	PVPO000499	Anthcanyh	Anthurium...	Anhura B.V.	23/10/2013	23/10/2013	Valid	23/10/2013	Not paid	0	
23	52.VN.2013	PVPO000500	Anthosoc	Anthurium...	Anhura B.V.	23/10/2013	23/10/2013	Valid	23/10/2013	Not paid	0	
24	45.VN.2013	PVPO000419	ANTHJHCB	Kalanchoe...	Anhura B.V.	05/10/2013	05/10/2013	Valid	05/10/2013	Not paid	0	
25	43.VN.2013	PVPO000502	Anthesadom	Anthurium...	Anhura B.V.	05/10/2013	05/10/2013	Valid	05/10/2013	Not paid	0	
26	44.VN.2013	PVPO000462	ANTHACAM	Anthurium...	Anhura B.V.	05/10/2013	05/10/2013	Valid	05/10/2013	Not paid	0	
27	42.VN.2013	PVPO000453	Anthocomer	Anthurium...	Anhura B.V.	05/10/2013	05/10/2013	Valid	05/10/2014	Paid	1	
28	47.VN.2013	PVPO000418	ANTHLDL	Kalanchoe...	Anhura B.V.	05/10/2013	05/10/2013	Valid	05/10/2013	Not paid	0	

DUS test report Notice for payment Export to excel Notice for cancellation Notice for nullity Delete

2.1. Species information

- Common name
- Botanical name
- species code
- Number of characteristic

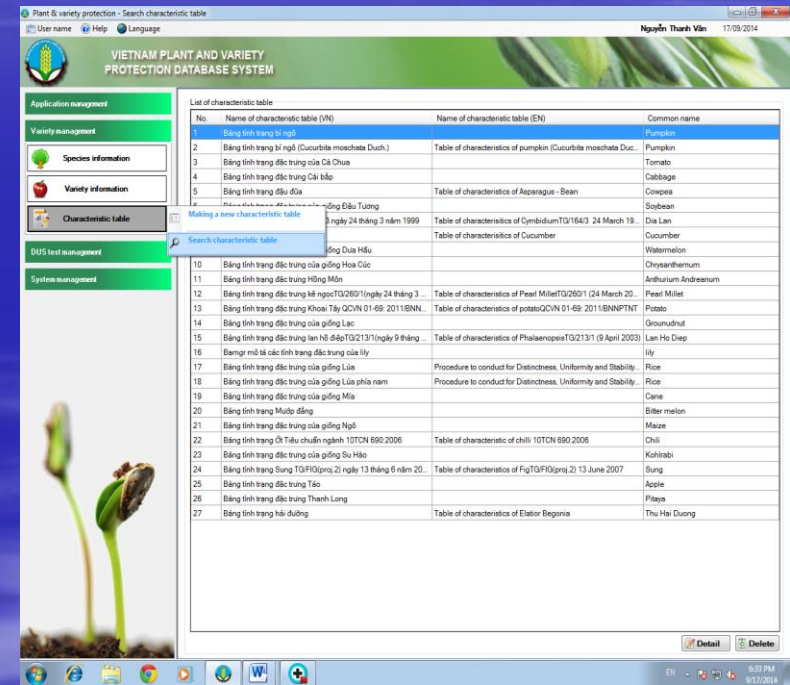


The screenshot displays the 'List of species' page within the 'VIETNAM PLANT AND VARIETY PROTECTION DATABASE SYSTEM'. The interface includes a sidebar with navigation options like 'Species information', 'Variety information', and 'Characteristic table'. The main content area features a table with the following columns: No., Common name (VN), Common name (EN), Botanical name, Species code, and Number of characteristic. A 'New species' button is visible above the table.

No.	Common name (VN)	Common name (EN)	Botanical name	Species code	Number of characteristic
1	Bầu bí	Pumpkin	Cucurbita maxima Duch	015	35
2	Bầu bí	Pumpkin	Cucurbita maxima Duch	015	37
3	Bưởi	Pomelo	Citrus grandis L.	016	0
4	Cà chua	Tomato	Lycopersicon esculentu...	005	44
5	Cải bắp	Cabbage	Lycopersicon esculentu...	008	42
6	Cam	Orange	Citrus L.	017	0
7	Cẩm chướng	Camellia	Dianthus L.	017	0
8	Cây Gáo	Neolamarckia cadamba			0
9	Clerodendrum	Clerodendrum		034	0
10	Cỏ	Grass	Pennisetum americanu...	018	0
11	Đậu đũa	Cowpea	Vigna unguiculata	013	25
12	Đậu Tày	Strawb	Fragaria L.	019	0
13	Đậu Tương	Soybean	Glycine max L.	003	24
14	Bia Lan	Dia Lan	Cymbidium Sw.	020	100
15	Dưa Chấu	Cucumber	Cucumis sativus (L.)	009	42
16	Dưa Hấu	Watermelon	Citrullus lanatus (Thunb.)	011	47
17	Hành	Garlic	Allium Cepa	021	0
18	Hoa Bông	Kalanchoe Adans	Kalanchoe blossfeldian...	0	0
19	Hoa cúc	Chrysanthemum	Chrysanthemum (spec.)	007	91
20	Hoa Hồng	Rose	Rosa L.	022	0
21	Hoa Hồng Môn	Anthurium Andreanum	Anthurium Schott	023	39
22	Kê ngọc	Pearl Millet			26
23	Khoai tây	Potato	Solanum tuberosum L.	024	42
24	Lạc	Groundnut	Arachis L.	004	28
25	Lan Hồ Điệp	Lan Hồ Điệp	Phalaenopsis Blume	025	68
26	lily	lily	Ilyium		0
27	Lúa	Rice	Oryza sativa L.	001	65
28	Lúa phỉ nam	Rice	Oryza sativa L.	010	65
29	Mía	Cane	Saccharum L.	012	54
30	Moringa oleifera L.	Moringa oleifera L.		035	0
31	Mướp đắng	Bitter melon	Momordica charantia L.	026	31
32	Ngô	Maize	Zea mays L.	002	42
33	Nhãn	Dimocarpus longan	Dimocarpus Longan L.		0

2.2. Characteristic table

-Name of characteristic table:
characteristic, characteristic
type, quantitative
characteristic, grouping
characteristic
(27 species)

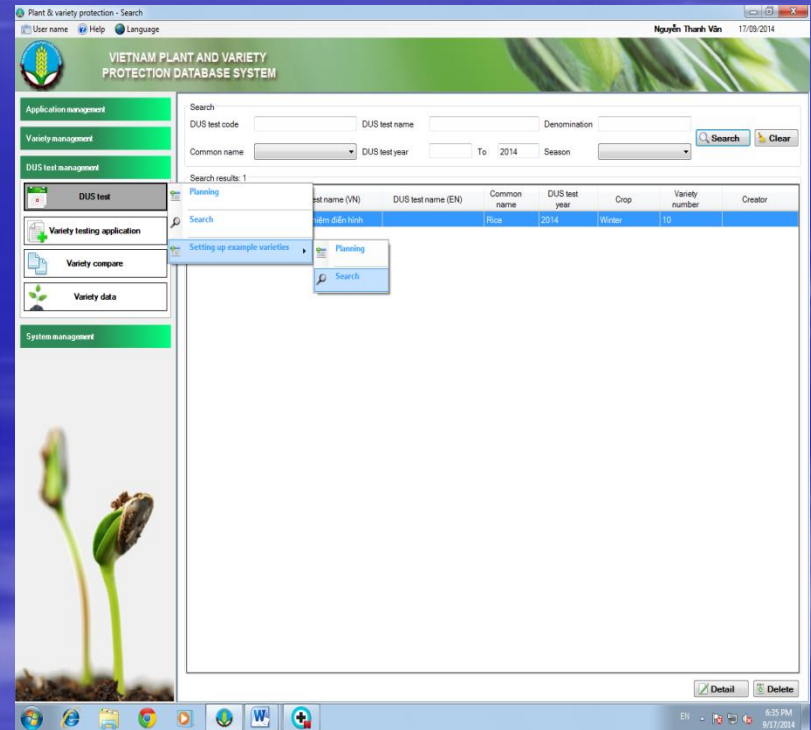


The screenshot displays the 'VIETNAM PLANT AND VARIETY PROTECTION DATABASE SYSTEM' interface. A table titled 'List of characteristic table' is shown, listing 27 entries. The table has four columns: 'No.', 'Name of characteristic table (VN)', 'Name of characteristic table (EN)', and 'Common name'. A search bar is visible above the table, and a 'Search characteristic table' button is highlighted. The system's navigation menu on the left includes 'Application management', 'Variety management', 'Species information', 'Variety information', 'Characteristic table', 'DUS test management', and 'System management'. The user's name 'Nguyễn Thành Văn' and the date '17/09/2014' are displayed in the top right corner.

No.	Name of characteristic table (VN)	Name of characteristic table (EN)	Common name
1	Bảng lĩnh trạng bí ngô		Pumpkin
2	Bảng lĩnh trạng bí ngô (Cucurbita moschata Duch.)	Table of characteristics of pumpkin (Cucurbita moschata Duch.)	Pumpkin
3	Bảng lĩnh trạng đặc trưng của Cà Chua		Tomato
4	Bảng lĩnh trạng đặc trưng Cải bắp		Cabbage
5	Bảng lĩnh trạng đậu đũa		Soybean
6	Bảng lĩnh trạng đậu đũa	Table of characteristics of Asparagus - Bean	Soybean
7	Bảng lĩnh trạng dưa chuột		Cucumber
8	Bảng lĩnh trạng dưa chuột	Table of characteristics of Cucurbitaceae (Cymbidum)TG1643/ 24 March 19...	Cucumber
9	Bảng lĩnh trạng dưa chuột	ngày 24 tháng 3 năm 1999	Watermelon
10	Bảng lĩnh trạng đặc trưng của giống Hoa Cúc		Chrysanthemum
11	Bảng lĩnh trạng đặc trưng Hồng Môn		Anthurium Andreanum
12	Bảng lĩnh trạng đặc trưng kê ngọt TG2601 (ngày 24 tháng 3 ...	Table of characteristics of Pearl Millet TG2601 (24 March 20...	Pearl Millet
13	Bảng lĩnh trạng đặc trưng Khoai Tây QC/N 01-69/ 2011/BNN	Table of characteristics of potato QC/N 01-69/ 2011/BNN/PTN1	Potato
14	Bảng lĩnh trạng đặc trưng của giống Lạc		Groundnut
15	Bảng lĩnh trạng đặc trưng lan hồ điệp TG2131 (ngày 9 tháng ...	Table of characteristics of Phalaenopsis TG2131 (9 April 2003)	lan hồ điệp
16	Bảng lĩnh trạng đặc trưng của giống lúa		rice
17	Bảng lĩnh trạng đặc trưng của giống Lúa	Procedure to conduct for Distinctness, Uniformity and Stability	Rice
18	Bảng lĩnh trạng đặc trưng của giống Lúa phía nam	Procedure to conduct for Distinctness, Uniformity and Stability	Rice
19	Bảng lĩnh trạng đặc trưng của giống Mía		Cane
20	Bảng lĩnh trạng Mướp đắng		Bitter melon
21	Bảng lĩnh trạng đặc trưng của giống Ngô		Maize
22	Bảng lĩnh trạng Ổ Tiêu chuẩn ngành 10TCN 690.2006	Table of characteristic of chili: 10TCN 690.2006	Chili
23	Bảng lĩnh trạng đặc trưng của giống Su Hào		Kohlrabi
24	Bảng lĩnh trạng Sung TG/FQ/qrj 21 ngày 13 tháng 6 năm 20...	Table of characteristics of Fig TG/FQ/qrj 21/ 13 June 2007	Sung
25	Bảng lĩnh trạng đặc trưng Táo		Apple
26	Bảng lĩnh trạng đặc trưng Thanh Long		Pitaya
27	Bảng lĩnh trạng hải đường	Table of characteristics of Elatior Begonia	The Hai Duong

3.1. DUS test

- Planning
- Search
- Search setting up example varieties



3.1. DUS test

+Candidate variety
+Compare

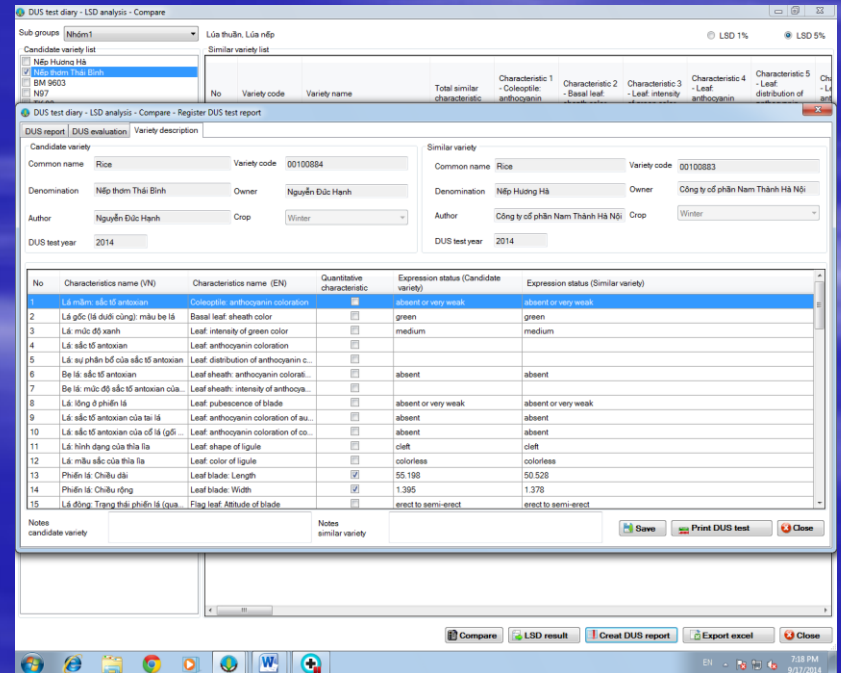
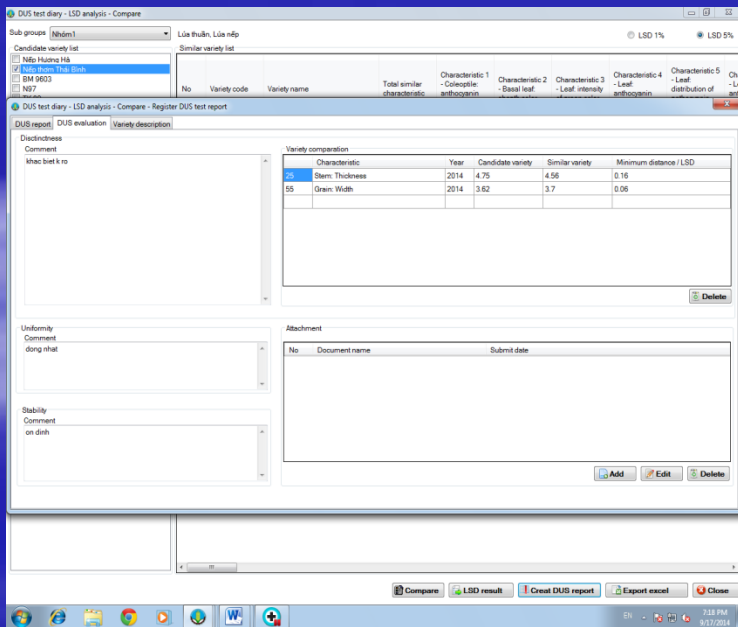
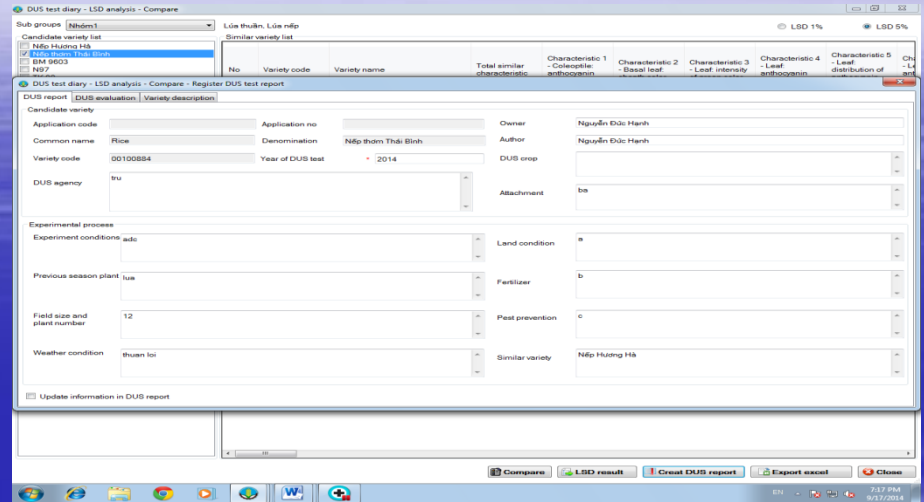
The screenshot shows the 'DUS test diary - LSD analysis - Compare' window. On the left, a 'Candidate variety list' includes: Nếp Hương Hà, Nếp Hồng Thái Bình, BM 9603, N97, TK 90, and Nếp Hồng Ngọc. The main area displays a 'Similar variety list' table with the following data:

No	Variety code	Variety name	Total similar characteristic	Characteristic 1 - Coleoptile, anthocyanin coloration	Characteristic 2 - Basal leaf sheath color	Characteristic 3 - Leaf intensity of green color	Characteristic 4 - Leaf anthocyanin coloration	Characteristic 5 - Leaf distribution of anthocyanin coloration	Ch - Leaf anthocyanin color
1	00100883	Nếp Hương Hà	62/65	Similar	Similar	Similar	Similar	Similar	Sim
2	PVPO000217	BM 9603	62/65	Similar	Similar	Similar	Similar	Similar	Sim
3	00100436	TK 90	59/65	Similar	Similar	Similar	Similar	Similar	Sim
4	PVPO000218	N97	49/65	Similar	Similar	Similar	Similar	Similar	Sim
5	00100485	Nếp Hồng Ngọc	45/65	Similar	Similar	Different	Similar	Similar	Sim

At the bottom of the window, there are buttons for 'Compare', 'LSD result', 'Creat DUS report', 'Export excel', and 'Close'. The system tray at the bottom right shows the date and time: 9/17/2014 7:05 PM.

3.1. DUS test

- +Create DUS report
- DUS report
- DUS evaluation
- Variety description



3.2. Varieties testing application

309 application

Plant & variety protection - Search Variety testing application

User name: Nguyễn Thanh Văn 17/09/2014

VIETNAM PLANT AND VARIETY PROTECTION DATABASE SYSTEM

Application management
Variety management
DUS test management
Variety testing application
Variety compare
Variety data
System management

Search
Application number: _____ Denomination: _____ Form DUS testing: _____
Common name: Rice Sub species: _____ Status: _____
Register date: _____ To: 17/09/2014 Author: _____
Crop: _____ From year: _____ To year: _____

Register Variety testing application

No	Application number	Denomination	Author	Submit date	Status	Crop	Year
2	00101008	HV7	Lưu Thị Ngọc Huyền	12/06/2014	Not tested	Season	2014
3	00101007	LJ03	Lê Hồng Lĩnh - Viện Di tr...	12/06/2014	Not tested	Season	2014
4	00101006	nếp N202	Trung tâm chuyên giao ...	12/05/2014	Not tested	Season	2014
5	00101005	Nếp N31	Trung tâm Nghiên cứu v...	12/05/2014	Not tested	Season	2014
6	00101004	AMS 3S5	Trung tâm Nghiên cứu v...	12/05/2014	Not tested	Season	2014
7	00101003	AT385	Trung tâm Nghiên cứu v...	12/05/2014	Not tested	Season	2014
8	00101002	SHPT4	Lê Hồng Lĩnh - Viện Di tr...	12/05/2014	Not tested	Season	2014
9	00101001	SHPT3	Lê Hồng Lĩnh - Viện Di tr...	12/05/2014	Not tested	Season	2014
10	00101000	SHPT2	Lê Hồng Lĩnh - Viện Di tr...	12/05/2014	Not tested	Season	2014
11	00100997	Thái Bình 18	Công ty CP giống nông ...	18/06/2014	Not tested	Season	2014
12	00100996	DT80	DA15 - Viện Di truyền N...	18/06/2014	Not tested	Season	2014
13	00100995	DT82(BT62)	DA15 - Viện Di truyền N...	18/06/2014	Not tested	Season	2014
14	00100994	LH14	Hoàng Thị Lan Hương - ...	13/06/2014	Not tested	Season	2014
15	00100993	LH13	Hoàng Thị Lan Hương - ...	13/06/2014	Not tested	Season	2014
16	00100992	A128	Chu Văn Tiếp	12/06/2014	Not tested	Season	2014
17	00100991	A127	Chu Văn Tiếp	12/06/2014	Not tested	Season	2014
18	00100990	Thuần nông việt 1	Chu Văn Tiếp	12/06/2014	Not tested	Season	2014
19	00100989	Thơm QT1	Công ty TNHH hạt giống...	12/06/2014	Not tested	Season	2014
20	00100988	Thiên Hương 03 (Hương...	Công ty TNHH Nông ng...	12/06/2014	Not tested	Season	2014
21	00100986	ROS	DA15 - Viện Di truyền N...	11/06/2014	Not tested	Season	2014
22	00100985	Phước khê 838 kháng b...	Công ty CP giống cây tr...	11/06/2014	Not tested	Season	2014
23	00100984	MT13.5	Lê Vĩnh Thảo	11/06/2014	Not tested	Season	2014
24	00100983	MT13-1	Lê Vĩnh Thảo	11/06/2014	Not tested	Season	2014
25	00100982	BM125	Lê Vĩnh Thảo	11/06/2014	Not tested	Season	2014

Plant & variety protection - Search Variety testing application

User name: Nguyễn Thanh Văn 17/09/2014

VIETNAM PLANT AND VARIETY PROTECTION DATABASE SYSTEM

Search variety testing application - Correction DUS test variety (Apart from protection)

Registration information Technical specification

Origin, Selection method
Parent line (Female): _____ Method: _____
Parent line (Male): _____
Material: _____ Other information: _____
Time: 17/09/2014

No	Characteristics name (VN)	Characteristics name (EN)	Quantitative characteristic	States of expression	Values	Note
2	Là gốc 6s diệp cùng màu lá	Basal leaf sheath color	<input type="checkbox"/>	green	1	
9	Là sắc tố anthocyan của tai lá	Leaf anthocyanin coloration of auricles	<input type="checkbox"/>	absent	1	
19	Thời gian trổ: thời gian trổ (tính 50% số cây có bông trổ)	Time of heading (50% of plants with heads)	<input checked="" type="checkbox"/>	early	3	
26	Thân: Chiều dài (từ bông) chỉ với giống không bó lan	Non-prostrate varieties only: Stem length (excluding pan...	<input checked="" type="checkbox"/>	very short	90	
37	Hạt: Màu của vỏ hạt	Spiketail: Color of tip of lemma	<input type="checkbox"/>			
46	Vỏ trấu: Màu sắc	Lemma: Color	<input type="checkbox"/>			

Varieties has been protected overseas

No	Country name	Date

Similar varieties proposed

No	Similar variety name	Distinct characteristics	Similar variety	Candidate variety

Other
Diseases tolerances: _____ Special condition: _____ Other information: _____

Save Close

3.3. Varieties data

1647 varieties

The screenshot displays the 'VIETNAM PLANT AND VARIETY PROTECTION DATABASE SYSTEM' interface. The search results table lists 25 rice varieties with the following columns: No, Species, Application number, Variety code, Variety name, Người nộp đơn, Form DUS testing, Example variety, Theo loài phụ, Lúa lai hay lúa thuần, Lúa nếp hay lúa tẻ, Theo phân ứng, Crop, and Year. The table contains 25 rows of data, including varieties like '19 us 361', '27 P31', '6129 vàng', 'A127', 'A128', 'AC 5', 'AD 16', 'AD s64', 'ADI 28', 'ADI 30', 'ADI168', 'AIG 6', 'AIG 7', 'AIG 8', 'AMS 35S', 'AN 13', 'AN 26', 'An Dân 11', 'An ưu 393', 'AYT 77', 'AYT88', 'B - TE1', 'B ưu 840', 'Bắc thơm', and 'Bắc thơm...'. The interface also includes a search bar, navigation buttons, and a sidebar with menu options like 'Application management', 'Variety management', 'DUS test management', 'DUS test', 'Variety testing application', 'Variety compare', 'Variety data', and 'System management'.

No	Species	Application number	Variety code	Variety name	Người nộp đơn	Form DUS testing	Example variety	Theo loài phụ	Lúa lai hay lúa thuần	Lúa nếp hay lúa tẻ	Theo phân ứng	Crop	Year
		00100900	19 us 361	Công ty T...	DUS			Indica	Lúa lai	Lúa tẻ		Xuân	2014
		00100121	27 P31					Indica	Lúa lai				
		00100888	6129 vàng	Công ty T...	DUS			Indica	Lúa lai	Lúa tẻ		Xuân	2014
		00100991	A127	Công ty C...	DUS			Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ		Mùa	2014
5	Rice	00100992	A128	Công ty C...	DUS			Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ		Mùa	2014
6	Rice	00100658	AC 5					Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ			
7	Rice	00100231	AD 16					Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ			
8	Rice	2013_58	PVPO000...	AD s64	Tổng Cón...	PVPO							
9	Rice	2013_28	00100948	ADI 28	Công ty C...	PVPO			Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ		
10	Rice	2013_89	00100948	ADI 30	Công ty...	PVPO			Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ		
11	Rice		00109977	ADI168	Công ty C...	DUS			Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ	Mùa	2014
12	Rice		00100240	AIG 6					Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ		
13	Rice		00100550	AIG 7					Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ		
14	Rice		00100241	AIG 8					Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ		
15	Rice		00101004	AMS 35S	Trung tâm...	DUS			Indica	Lúa lai	Lúa tẻ	Mùa	2014
16	Rice		00100174	AN 13					Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ		
17	Rice		00100175	AN 26					Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ		
18	Rice	2012_35	00100237	An Dân 11		PVPO			Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ		
19	Rice		00100582	An ưu 393					Indica	Lúa lai			
20	Rice		00100404	AYT 77					Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ		
21	Rice		00101003	AYT88	Trung tâm...	DUS			Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ	Cảm ơn	Mùa 2014
22	Rice	20070005	PVPO000...	B - TE1	Bayer Cro...	PVPO							
23	Rice		00100127	B ưu 840					Indica	Lúa lai			
24	Rice	20100027	00100248	Bắc thơm...		PVPO			Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ		
25	Rice		00100430	Bắc thơm...					Indica	Lúa thuần	Lúa tẻ		

4.1. Testing agency

Plant & variety protection - List of DUS test agency

User name: Nguyễn Thanh Văn | 17/09/2014

VIETNAM PLANT AND VARIETY PROTECTION DATABASE SYSTEM

- Application management
- Variety management
- DUS test management
- System management
 - Testing agency**
 - Region
 - Crop
 - Maintain fee
 - User management
 - Log history
 - Update report template
 - Import - Export data

List of DUS Test agency

No	Agency name (Vietnamese)	Agency name (English)	Address	Phone	Fax
1	Trạm khảo nghiệm giống cây trồng Vũng Tàu				
2	Trạm khảo nghiệm giống cây trồng Quảng Ngãi				
3	Trạm khảo nghiệm giống cây trồng Tứ Liêm				
4	Trạm khảo nghiệm giống cây trồng Sài Gòn				
5	Trạm khảo nghiệm giống cây trồng Trung Tâm				
6	Trạm khảo nghiệm giống cây trồng Văn Lâm				
7	Trạm khảo nghiệm giống cây trồng PVPO				

[Detail](#) [Delete](#)

6:51 PM 9/17/2014

4.2. Region

Plant & variety protection - List of crop

User name Help Language Nguyễn Thanh Văn 17/09/2014

VIETNAM PLANT AND VARIETY PROTECTION DATABASE SYSTEM

Application management
Variety management
DUS test management
System management

Testing agency
Region
Crop
Maintain fee
User management
Log history
Update report template
Import - Export data

List crop DUS

No	Crop name (Vietnamese)	Crop name (English)
1	Đông	Winter
2	Đông - Xuân	Winter - Spring
3	Hạ	Summer
4	Hè Thu	Summer - autumn
5	Mùa	Season
6	Thu Đông	Autumn - Winter
7	Xuân	Spring
8	Xuân - Hè	Spring - Summer

Save Delete

6:52 PM 9/17/2014

4.3. Update report template

The screenshot displays a web application window titled "Plant & variety protection - Update report template". The user is logged in as "Nguyễn Thanh Văn" on "17/09/2014". The application header includes the system logo and the text "VIETNAM PLANT AND VARIETY PROTECTION DATABASE SYSTEM".

The left sidebar contains a navigation menu with the following items:

- Application management
- Variety management
- DUS test management
- System management
 - Testing agency
 - Region
 - Crop
 - Maintain fee
 - User management
 - Log history
 - Update report template**
 - Import - Export data

The main content area is divided into two sections:

- Download:** Features a dropdown menu for "Choose report template download" and a "Download" button. Below it are radio buttons for "Template vietnamese" (selected) and "Template english".
- Upload:** Features a dropdown menu for "Choose report template upload" and an "Upload" button. Below it are radio buttons for "Template vietnamese" (selected) and "Template english". A "Document path name" field with a "Choose file" button is also present.

A blue tooltip labeled "Update report template" is visible over the "Update report template" menu item in the sidebar. The Windows taskbar at the bottom shows the system tray with the date "9/17/2014" and time "6:54 PM".

4.4. Import-Export data

Plant & variety protection - Station export data

User name: Nguyễn Thanh Văn | Language: 17/09/2014

VIETNAM PLANT AND VARIETY PROTECTION DATABASE SYSTEM

Application management
 Variety management
 DUS test management
 System management

Testing agency
 Region
 Crop
 Maintain fee
 User management
 Log history
 Update report template

Import - Export data

Candidate code: Candidate name: Information Export: NCPT_Application
 Common: Form DUS testing: Crop: Year:
 Variety code: Denomination: Application code: Application number:

Export Search application

No	Application code	Application number	Variety code	Variety name	Original variety name	Other name	Submit date	Year	Crop name	Form DUS testing
1			00202270	T10			14/08/2014	2014	Spring	Existing variety
2			00200327	VN595			14/08/2014			
3			00200326	VN246			14/08/2014			
4			00200325	VN5885			14/08/2014			
5			00200324	VS89			14/08/2014			
6			00200323	AIQ1268			14/08/2014			
7			00200328	ST6101			14/08/2014			
8			00200321	ST6172			14/08/2014			
9			00200320	CP1017			14/08/2014			
10			00200319	CP1016			14/08/2014			
11			00200318	SK100 (TK8390)			14/08/2014			
12			00200317	MN-1			14/08/2014			
13			00200316	TN9402			14/08/2014			
14			00200315	A380			14/08/2014			
15			00200314	B528			14/08/2014			
16			00200313	TN9305			14/08/2014			
			00200312	TN9304			14/08/2014			
			00200311	TN9204			14/08/2014			
			00200310	TN9201			14/08/2014			
			00200309	PN9101			14/08/2014			
			00200308	NSC87			14/08/2014			
			00200307	NMH-1242			14/08/2014			
			00101009	HV7			12/08/2014	2014	Season	DUS
24			00101008	Hướng quế 2			12/08/2014	2014	Season	DUS
25			00101007	LJ03			12/08/2014	2014	Season	DUS
26			00101006	nếp N202			12/08/2014	2014	Season	DUS
27			00101005	Nếp N31			12/08/2014	2014	Season	DUS
28			00101004	AMS 35S			12/08/2014	2014	Season	DUS
29			00101003	AYT88			12/08/2014	2014	Season	DUS
30			00101002	SHPT4			12/08/2014	2014	Season	DUS
31			00101001	SHPT3			12/08/2014	2014	Season	DUS

PVPQ import data
 PVPQ export data
 Station import data
 Station export data

6:53 PM 9/17/2014

THANK YOU FOR YOUR ATTENTION!